ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 274 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 12/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần năm 2025, gồm:

1. Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2025 (*Phụ lục 01 kèm theo).*

2. Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần năm 2025 (*Phụ lục 02 kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh } (để b/c);
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, TDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng

Phụ lục 01. Danh mục Văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 274 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, TẠM NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	**DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**				
a	**NGHỊ QUYẾT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
1.1	Nghị quyết	49/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.2	Nghị quyết	48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024	Quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
1.3	Nghị quyết	13/2025/NQ-HĐND	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và sử dụng kinh phí chi thường xuyên	Bị thay thế bởi Nghị quyết 32/2025/NQ-	21/7/2025

		ngày 24/6/2025	ngân sách nhà nước mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; mua sắm dịch vụ; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.	HĐND ngày 21/7/2025	
1.4	Nghị quyết	214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022	Về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025	04/10/2025
1.5	Nghị quyết	183/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019	Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 45/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025	03/11/2025
1.6	Nghị quyết	01/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022	Về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2027.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025
1.7	Nghị quyết	298/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.8	Nghị quyết	299/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển huyện Thọ Xuân.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.9	Nghị quyết	303/2022/NQ-HĐND	Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển	Bị bãi bỏ bởi Nghị	24/6/2025

		ngày 13/7/2022	thành phố Thanh Hóa.	quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	
1.10	Nghị quyết	36/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	Về việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 298/2022/NQHĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.11	Nghị quyết	37/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	Về việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 299/2022/NQHĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển huyện Thọ Xuân.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.12	Nghị quyết	38/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 303/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 657/NQ-HĐND ngày 24/6/2025	24/6/2025
1.13	Nghị quyết	08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Về việc quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 58/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025
2	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**				
2.1	Nghị quyết	05/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022	Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
2.2	Nghị quyết	32/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	Về việc sửa đổi điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-	21/7/2025

			tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.	HĐND ngày 21/7/2025	
2.3	Nghị quyết	70/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/20217	Quy định danh mục địa bàn (thôn, bản) và khoảng cách học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025	04/10/2025
2.4	Nghị quyết	186/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 44/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025	03/11/2025
2.5	Nghị quyết	03/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 186/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 60/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025
2.6	Nghị quyết	287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 60/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025

2.7	Nghị quyết	21/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024	Về việc sửa đổi mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2026 quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 287/2022/NQHĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 44/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025	03/11/2025
3	**LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH**				
3.1	Nghị quyết	215/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022	Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển năng khiếu tỉnh Thanh Hóa và đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
3.2	Nghị quyết	90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Về việc ban hành Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 59/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025
3.3	Nghị quyết	33/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	Về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 59/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025	09/12/2025
4	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
4.1	Nghị quyết	114/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	Quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 09/4/2025	09/4/2025
4.2	Nghị quyết	21/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh	Hết hiệu lực thi hành. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022	01/01/2025

			Thanh Hóa.	đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.	
4.3	Nghị quyết	257/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 33/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
4.4	Nghị quyết	11/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023	Sửa đổi một số nội dung tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 33/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
4.5	Nghị quyết	10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết 24/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
5	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
5.1	Nghị quyết	17/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024	Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm đối với một số nhóm đối tượng đang được chăm quản sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 35/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025	04/10/2025

5.2	Nghị quyết	43/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024	Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐNI ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm đối với một số nhóm đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; bổ sung một số chính sách đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết 35/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025	04/10/2025
5.3	Nghị quyết	13/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016	Quy định tặng danh hiệu "Vì sự phát triển Thanh Hóa".	Bị thay thế bởi Nghị quyết 677/NQ-HĐND ngày 04/10/2025	04/10/2025
b	**QUYẾT ĐỊNH DO UBND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**				
1.1	Quyết định	2381/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012	Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 40/2025/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	06/5/2025
2	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
2.1	Quyết định	473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017	Quy định mức trích, mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 35/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	31/3/2025
2.2	Quyết định	27/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Quy định mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 36/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	15/4/2025
2.3	Quyết định	36/2019/QĐ-UBND	Phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về	Bị bãi bỏ bởi Quyết	19/9/2025

		ngày 12/11/2019	an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	định số 124/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025	
2.4	Quyết định	70/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập và phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND ngày 25/08/2025	25/08/2025
2.5	Quyết định	63/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025	22/10/2025
2.6	Quyết định	27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	Về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2024-2025.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28/7/2025	28/7/2025
2.7	Quyết định	30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	Về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2024-2025.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28/7/2025	28/7/2025
3	**LĨNH VỰC TƯ PHÁP**				
3.1	Quyết định	3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017	Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 56/2025/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	07/7/2025
3.2	Quyết định	07/2024/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu	Bị bãi bỏ bởi Quyết	07/7/2025

		ngày 26/02/2024	giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017.	định 56/2025/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	
4	**LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**				
4.1	Quyết định	10/2024/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 57/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10/7/2025
4.2	Quyết định	05/2021/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	Ban hành quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 3827/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	08/12/2025
5	**LĨNH VỰC XÂY DỰNG**				
5.1	Quyết định	42/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.	Hết hiệu lực theo quy định tại văn bản	31/12/2025
5.2	Quyết định	20/2023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 33/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025	22/03/2025
5.3	Quyết định	3160/2009/QĐ-UBND ngày 17/9/2009	Ban hành kèm theo "Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Bị thay thế bởi Quyết định 53/2025/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	28/6/2025
5.4	Quyết định	442/2015/QĐUBND	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định	Bị thay thế bởi Quyết	28/6/2025

		ngày 05/02/2015	về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3160/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2009.	định 53/2025/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	
5.5	Quyết định	05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019	Ban hành Quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động thí điểm đối với xe chở người bốn bánh chạy bằng năng lượng điện tại các Khu du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Bị thay thế bởi Quyết định 54/2025/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	28/6/2025
5.6	Quyết định	22/2022/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	Về bổ sung một số tuyến đường hoạt động thí điểm đối với xe chở người bốn bánh chạy bằng năng lượng điện tại Khu du lịch biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hoá.	Bị thay thế bởi Quyết định 54/2025/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	28/6/2025
5.7	Quyết định	62/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	Về việc ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.	Bị thay thế bởi Quyết định 63/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	01/7/2025
5.8	Quyết định	20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	Về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 64/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	01/7/2025
5.9	Quyết định	14/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thanh hóa về phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 64/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	01/7/2025

5.10	Quyết định	09/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	Về việc sửa đổi khoản 1 Điều 2 và bổ sung khoản 3 vào Điều 2 Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 64/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	01/7/2025
5.11	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Về việc ban hành khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	30/01/2025
5.12	Quyết định	15/2023/QĐ-UBND ngày 19/4/2023	Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	01/8/2024
5.13	Quyết định	23/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	Phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND	29/6/2025
5.14	Quyết định	59/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐUBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND	29/6/2025
6	**LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**				
6.1	Quyết định	số 202/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015	"Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025

6.2	Quyết định	2219/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	Sửa đổi Điều 6 "Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa", ban hành kèm theo Quyết định số 202/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025
6.3	Quyết định	204/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015	Về việc ban hành "Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025
6.4	Quyết định	2218/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	Về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 6 "Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa", ban hành kèm theo Quyết định số 204/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025
6.5	Quyết định	205/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015	Về việc ban hành "Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025
6.6	Quyết định	4715/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016	Về việc ban hành "Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	20/03/2025
6.7	Quyết định	37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	Về việc ban hành "Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, sử dụng ngân sách nhà	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 34/2025/QĐ-	20/03/2025

			nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".	UBND ngày 20/03/2025	
6.8	Quyết định	3396/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012	Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định 44/2025/QĐ-UBND ngày 16/05/2025	01/6/2025
7	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
7.1	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020	Về việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 137/2025/QĐ-UBND ngày 07/11/2025; Quyết định 139/2025/QĐ-UBND ngày 07/11/2025.	25/11/2025
7.2	Quyết định	87/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Về việc ban hành Quy định về các yếu tố làm căn cứ xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 155/2025/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	27/12/2015
7.3	Quyết định	08/2022/QĐ-UBND ngày 22/01/2022	Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 161/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	31/12/2025
7.4	Quyết định	28/2022/QĐ-UBND ngày 17/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.5	Quyết định	20/2024/QĐ-UBND	Bổ sung điểm 2.32a vào sau điểm 2.32, khoản 2	Bị bãi bỏ bởi Quyết	01/3/2025

		ngày 20/6/2024	Điều 1 Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa.	định 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	
7.6	Quyết định	19/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.7	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023	Về việc bổ sung điểm 2.18a vào khoản 2 Điều 1 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.8	Quyết định	17/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 12/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.9	Quyết định	40/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 12/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.10	Quyết định	18/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025

7.11	Quyết định	17/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.12	Quyết định	24/2024/QĐUBND ngày 20/6/2024	Bổ sung điểm 2.26a vào sau điểm 2.26, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.13	Quyết định	23/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.14	Quyết định	22/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	Bổ sung điểm 2.13a vào sau điểm 2.13, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 23/2022/QĐUBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.15	Quyết định	64/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.16	Quyết định	16/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025

7.17	Quyết định	31/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.18	Quyết định	33/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.19	Quyết định	09/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	Về 27 việc sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 2 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.20	Quyết định	10/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.21	Quyết định	20/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.22	Quyết định	29/2022/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.23	Quyết định	21/2024/QĐ-UBND	Về việc bổ sung điểm 2.13a vào sau điểm 2.13,	Bị bãi bỏ bởi Quyết	01/3/2025

		ngày 20/6/2024	khoản 2 Điều 1 Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.	định 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	
7.24	Quyết định	22/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.25	Quyết định	28/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.26	Quyết định	21/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.27	Quyết định	23/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	Bổ sung điểm 2.20a vào sau điểm 2.20, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.28	Quyết định	24/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.29	Quyết định	29/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 21/2025/QĐ-	01/3/2025

			trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	UBND ngày 28/02/2025	
7.30	Quyết định	30/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ 18 cấu tổ chức của Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.31	Quyết định	49/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
7.32	Quyết định	03/2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 29/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	01/3/2025
7.33	Quyết định	38/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025	01/3/2025
7.34	Quyết định	09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 20/9/2025	01/10/2025
7.35	Quyết định	14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	25/8/2025
7.36	Quyết định	19/2025/QĐ-UBND	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Bị thay thế bởi Quyết	19/08/2025

		ngày 28/02/2025	và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.	định số 105/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025	
7.37	Quyết định	60/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND ngày 05/08/2025	05/08/2025
7.38	Quyết định	84/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND ngày 05/08/2025	05/08/2025
7.39	Quyết định	10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025	02/7/2025
7.40	Quyết định	12/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025	02/7/2025
7.41	Quyết định	21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	07/7/2025
7.42	Quyết định	11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày	07/7/2025

				07/7/2025	
7.43	Quyết định	20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025	08/7/2025
7.44	Quyết định	79/2024/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với cơ quan chức năng quản lý đất đai cấp huyện, UBND cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025	08/7/2025
7.45	Quyết định	38/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	15/7/2025
7.46	Quyết định	18/2025/QĐ- 10 UBND ngày 28/02/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	15/7/2025
7.47	Quyết định	13/2025/QĐ-UBND ngày 28/ 02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 90/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	15/7/2025
7.48	Quyết định	17/2025/QĐ-UBND ngày 28 /02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND ngày 17/7/2025	17/7/2025

7.49	Quyết định	15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 92/2025/QĐ-UBND ngày 17/7/2025	17/7/2025
7.50	Quyết định	18/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 23/7/2025	23/7/2025
7.51	Quyết định	23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 23/7/2025	23/7/2025
7.52	Quyết định	16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/ 2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 96/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025	24/7/2025
8	**LĨNH VỰC CÔNG AN TỈNH**				
8.1	Quyết định	34/2017/QĐ-UBND ngày 19/11/2018	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**.**	Bị thay thế bởi Quyết định số 133/2025/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	01/11/2025
9	**LĨNH VỰC VĂN PHÒNG**				
9.1	Quyết định	3380/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013	Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 117/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	15/9/2025
9.2	Quyết định	05/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế hoạt động của phần mềm tiếp	Bị thay thế bởi Quyết	15/9/2025

		ngày 13/01/2020	nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tỉnh Thanh Hóa.	định số 115/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	
10	**LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**				
10.1	Quyết định	03/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019	Về việc phân cấp cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 103/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025	22/8/2025
11	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
11.1	Quyết định	15/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	Về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 3 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 144/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	17/11/2025
11.2	Quyết định	40/2024/QĐUBND ngày 16/8/2024	Về việc giao quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuộc tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 144/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	17/11/2025
11.3	Quyết định	18/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	Về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 122/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025	01/10/2025

12	**LĨNH VỰC Y TẾ**				
12.1	Quyết định	18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025	16/9/2025
12.2	Quyết định	17/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025	16/9/2025
II	**VĂN BẢN TẠM NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không**				
Tổng số: 126 văn bản (**31** Nghị quyết; **95** Quyết định)					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, TẠM NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	**DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**				
a	**NGHỊ QUYẾT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
1.1	Nghị quyết	232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/ 2019	Về chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức thù lao đối với chủ tịch các hội đặc thù ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức bồi	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	01/8/2024

			dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		
1.2	Nghị quyết	124/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/ 2021	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	25/10/2024
2	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
2.1	Nghị quyết	387/2021/NQ-HĐND ngày 26/ 4 /2021	Quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	20/7/2024
2.2	Nghị quyết	119/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015	Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	25/10/2024
2.3	Nghị quyết	289/2022/NQ-06HĐND ngày 13/7/ 2022	Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	20/7/2024
3	**LĨNH VỰC Y TẾ**				
3.1	Nghị quyết	162/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024	10/6/2024
3. 2	Nghị quyết	26/2024/NQ-HĐND	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị	01/01/2025

		ngày 31/5/2024	không thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý.	quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024	
4	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
4.1	Nghị quyết	61/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017	Về việc ban hành phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024	10/6/2024
4.2	Nghị quyết	184/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024	10/6/2024
5	**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN**				
5.1	Nghị quyết	115/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	Về việc ban hành trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024	31/5/2024
b	**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH**				
1	**LĨNH VỰC NGOẠI VỤ**				
1.1	Quyết định	2268/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	10/3/2024

2	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**				
2.1	Quyết định	1369/QĐ-UBND ngày 26/4/2021	Về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, thực hiện từ năm học 2021-2022.	Bị thay thế bởi Quyết định 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/03/2024	05/4/2024
3	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
3.1	Quyết định	3238/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011	Về việc ban hành Quy định xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 22/08/2024	05/9/2024
3. 2	Quyết định	24/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 3238/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 22/08/2024	05/9/2024
3.3	Quyết định	4440/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017	Về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND 09/12/2024	20/12/2024
3.4	Quyết định	20/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018	Quy định đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	11/11/2024
3.5	Quyết định	1928/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014	Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Bị thay thế bởi Quyết định số 78/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	11/11/2024
3.6	Quyết định	2168/QĐ-UBND	Về việc phê duyệt ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt	Bị thay thế bởi Quyết	30/9/2024

		ngày 11/ 6/2018	động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa.	định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	
3.7	Quyết định	2546/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	Về việc quy định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa	Bị thay thế bởi Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	01/9/2024
3.8	Quyết định	03/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021	Quy định trình tự, thủ tục thực hiện Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hoá bằng container qua cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	02/5/2024
4	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
4.1	Quyết định	3055/QĐ-UBND ngày 30 /7/2019	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024
4. 2	Quyết định	3054/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024
4. 3	Quyết định	11/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/ 2023	Về việc Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	15/9/2024
4. 4	Quyết định	số 33/2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 68/2024/QĐ-	10/11/2024

				UBND ngày 29/10/2024	
4. 5	Quyết định	số 2892/2009/QĐ-UBND ngày 26/8/2009	Về việc ban hành Quy định xét chọn sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu của tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	30/8/2024
4. 6	Quyết định	số 2742/QĐ-UBND ngày 04/8/2009	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Bị thay thế bởi Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	01/7/2024
4. 7	Quyết định	26/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	15/10/2024
4.8	Quyết định	07/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	Về phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024	01/02/2024
5	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
5. 1	Quyết định	Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Ban hành Quy định về bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa theo hình thức đấu giá.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	13/12/2024
5. 2	Quyết định	03/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa theo	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày	13/12/2024

			hình thức đấu giá ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh.	13/12/2024	
5. 3	Quyết định	06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	10/12/2024
5. 4	Quyết định	16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023	Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	15/10/2024
5.5	Quyết định	4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014	Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	01/10/2024
5. 6	Quyết định	2072/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015	Về việc đính chính khoản 1 Điều 7 Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	01/10/2024
5.7	Quyết định	4655/2017/QĐ-UBND	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định	Bị bãi bỏ bởi Quyết	01/10/2024

		ngày 04/12/2017	hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	
5. 8	Quyết định	09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất thành dự án độc lập và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	10/11/2024
5. 9	Quyết định	44/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	Sửa đổi Điều 4 Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất thành dự án độc lập và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Bị thay thế bởi Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	10/11/2024
5. 10	Quyết định	2316/QĐ-UBND ngày 19/6/2020	Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	01/9/2024
5. 11	Quyết định	2565/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Bị thay thế bởi Quyết định số 42/2024/QĐ-	01/9/2024

			Thanh Hóa.	UBND ngày 16/8/2024	
5. 12	Quyết định	2323/QĐ-UBND ngày 19/6/2020	Về việc giao quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuộc tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	01/9/2024
5. 13	Quyết định	3261/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	Về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.	Bị thay thế bởi Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024	05/8/2024
5. 14	Quyết định	3262/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	Về việc bổ sung Kế hoạch thu gom, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024	05/8/2024
5.15	Quyết định	11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020	Về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường.	Bị thay thế bởi Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	08/11/2024
5.16	Quyết định	27/2020/QĐ- UBND ngày 08/6/2020	Về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.	Bị thay thế bởi Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	08/11/2024
5.17	Quyết định	08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	Sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo	Bị thay thế bởi Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	08/11/2024

			Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.		
5.18	Quyết định	31/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	Về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.	Bị thay thế bởi Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	10/7/2024
5.19	Quyết định	35/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	Về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất.	Bị thay thế bởi Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	10/7/2024
5.20	Quyết định	33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.	Bị thay thế bởi Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	10/7/2024
5.21	Quyết định	32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.	Bị thay thế bởi Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	10/7/2024
6	**LĨNH VỰC VĂN PHÒNG**				
6. 1	Quyết định	13/2021/QĐ-UBND ngày 09/08/2021	Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	01/8/2024
7	**LĨNH VỰC TƯ PHÁP**				
7.1	Quyết định	22/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023	Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 74/2024/QĐ-UBND	08/11/2024

				Ngày 08/11/2024	
8	**LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**				
8.1	Quyết định	832/2017/QĐ-UBND ngày 21/3/2017	Ban hành quy định về việc thực hiện chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hoá theo Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	15/7/2024
8. 2	Quyết định	2687/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015	Về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	10/4/2024
9	**LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH**				
9.1	Quyết định	37/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	Quy định thang điểm xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Khu dân cư văn hoá" trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Bị thay thế bởi Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	10/10/2024
10	**LĨNH VỰC XÂY DỰNG**				
10.1	Quyết định	26/2020/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bị thay thế bởi Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	25/02/2024
II	**DANH MỤC VĂN BẢN TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không**				
	Tổng số: 55 văn bản **(10** Nghị quyết; **45** Quyết định**)**				

Phụ lục 02. Danh mục Văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực một phần năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số:274 /QĐ-UBND ngày22 tháng01năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	**DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN**				
a	**NGHỊ QUYẾT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
1.1	Nghị quyết	231/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	- Bãi bỏ giá đất nông nghiệp của huyện Đông Sơn tại các Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3, Bảng 5, Bảng 6, Bảng 7 - Bãi bỏ Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 26/2/2025	08/3/2025
1.2	Nghị quyết	319/2022/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của HĐND tỉnh về việc việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo	- Khoản 2 Điều 2 - Bãi bỏ các điểm 2.1, 2.3 khoản 2 Điều 1 - Bãi bỏ các điểm 4.2, 4.3 khoản 4 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 26/2/2025	08/3/2025

		Nghị quyết số 231/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
1.3	Nghị quyết	185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025.	- Bãi bỏ tiết đ điểm 1.2, tiểu tiết đ tiết 1.3.3 điểm 1.3 và điểm 1.6 khoản 1 Điều 1 - Bãi bỏ điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 - Bãi bỏ tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
1.4	Nghị quyết	01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Khoản 3, khoản 5 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
1.5	Nghị quyết	03/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát	Bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba khoản 4 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025

		triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2023 - 2026.			
2	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
2.1	Nghị quyết	176/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Thanh Hoá.	Bãi bỏ quy định tại Điều 3, Điều 6 - quy định nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND.	01/7/2025
2.2	Nghị quyết	258/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng	Bỏ cụm từ "cấp huyện" tại khoản 10 Điều 3 và cụm từ "của huyện" tại Phụ lục số IX	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025

		đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.			
2.3	Nghị quyết	256/2022/NQ-HĐND ngày 13/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021 - 2025.	Loại bỏ yêu cầu cấp huyện trong tổ chức thực hiện vốn đối ứng tại các Điều 5, 6, 8	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025	21/7/2025
b.	**QUYẾT ĐỊNH DO UBND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
1.1	Quyết định	38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm	Bãi bỏ Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025

		vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.			
1.2	Quyết định	8/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh Thanh Hóa.	Khoản 2 Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
1.3	Quyết định	50/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 4 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
1.4	Quyết định	47/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Bãi bỏ khoản 1 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025

		Thanh Hóa.			
1.5	Quyết định	51/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa.	Bãi bỏ Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
1.6	Quyết định	48/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	01/3/2025
2	**LĨNH VỰC XÂY DỰNG**				
2.1	Quyết định	06/2021/QĐ-UBND ngày 21/4/2021 của UBND tỉnh Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	Bãi bỏ Điều 13,Điều 14, Điều 15	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11/2/2025	25/02/2025
2.2	Quyết định	25/2023/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của	- Thay thế cụm từ "UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là UBND cấp	Bị thay thế, bãi bỏ bởi Quyết định số	01/7/2025

		UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	huyện)" bằng cụm từ "UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là UBND cấp xã)" tại khoản 1 Điều 4. - Thay thế cụm từ "UBND cấp huyện" bằng cụm từ "UBND cấp xã" tại khoản 3 Điều 4, khoản 4 Điều 10 và khoản 1 Điều 29. - Thay thế cụm từ "các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hoá" bằng cụm từ "các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá" tại Điều 7. - Bãi bỏ Điều 23.	66/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	
2.3	Quyết định	76/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Về việc ủy quyền tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; giao việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bãi bỏ Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND	29/6/2025
3	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				

3.1	Quyết định	45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh.	Bãi bỏ các điểm 2.1, 2.3 khoản 2 Điều 1 Bãi bỏ các điểm 4.2, 4.3 khoản 4 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025	10/3/2025
3.2	Quyết định	44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quy định Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Bãi bỏ giá đất nông nghiệp của huyện Đông Sơn tại các Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3, Bảng 5, Bảng 6, Bảng 7. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025	10/3/2025
3.3	Quyết định	17/2023/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa.	Bãi bỏ điểm b khoản 6 Điều 9; khoản 2 Điều 11; khoản 3 Điều 16	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025	10/12/2025
II	**DANH MỤC VĂN BẢN TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không**				
Tổng số: **20** văn bản (**08** Nghị quyết; **12** Quyết định)					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2025

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	**DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN**				
a	**NGHỊ QUYẾT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**				
1	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**				
1.1	Nghị quyết	303/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 4 Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024	25/10/2024
2	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**				
2.1	Nghị quyết	số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND).	Bãi bỏ tiết 1.7.2 điểm 1.7 khoản 1 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024	14/3/2024

b	**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH**				
1	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**				
1. 1	Quyết định	3049/QĐ- UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024
1. 2	Quyết định	3051/QĐ- UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024
1. 3	Quyết định	3050/QĐ- UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024
1. 4	Quyết định	3053/QĐ- UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20/9/2024

1. 5	Quyết định	1491/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thanh Hóa.	Bãi bỏ Điều 2 và Điều 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	15/9/2024
1. 6	Quyết định	3052/QĐ- UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục Thủy sản Thanh Hóa.	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024	20/8/2024
1.7	Quyết định	1063/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Thanh Hóa.	Bãi bỏ Điều 2, 3	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	02/2/2024
II	**DANH MỤC VĂN BẢN TẠM NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không**				
Tổng số: 08 văn bản **(01** Nghị quyết; **07** Quyết định**)**					